

Tuần 17, 08/05/2026

## KQKD Q1/2026 có mức tăng trưởng ấn tượng

### Tiêu điểm:

- Mỹ và Iran tiến gần tới bản ghi nhớ một trang nhằm chấm dứt chiến sự. Nhà Trắng tin rằng, Mỹ đang tiến gần tới một thỏa thuận với Iran về bản ghi nhớ dài một trang nhằm chấm dứt chiến sự và thiết lập khuôn khổ cho các cuộc đàm phán hạt nhân chi tiết hơn, 2 quan chức Mỹ và 2 nguồn thạo tin cho hay.
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường vừa có Tờ trình 4204/TTr-BNNMT trình Chính phủ về đề xuất bổ sung Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai vào Chương trình lập pháp năm 2026.
- Đã có 803 doanh nghiệp báo lợi nhuận quý 1/2026, tăng trưởng 38.2% cùng kỳ

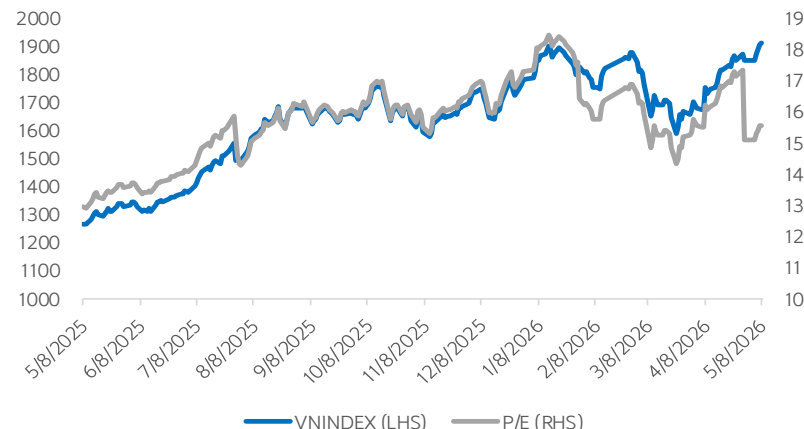
**Đánh giá:** Thị trường tiếp tục giữ vững cấu trúc với sự đóng góp chủ yếu từ nhóm VIC, khiến chỉ số tiệm cận vùng đỉnh lịch sử. Sự hạ nhiệt của chiến sự hỗ trợ tâm lý tích cực cho thị trường toàn cầu; mùa ĐHCĐ cùng KQKD Q1/2026 đã giúp dòng tiền ổn định hơn. Trong Q1, nổi bật là nhóm dầu khí, tài nguyên cơ bản và bán lẻ với mức tăng trưởng lần lượt đạt 594%, 167.2% và 79.8%. Trong khi đó, diễn biến giá cổ phiếu vẫn chưa phản ánh hết mức tăng trưởng này, cho thấy cơ hội giải ngân mới vẫn còn hiện hữu.

**Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index đóng cửa tuần tại 1,915.3 điểm (+61 điểm; +3.3%) trên đồ thị tuần, với thanh khoản quay lại mức trước kỳ nghỉ lễ và có xu hướng cải thiện. Như vậy, thị trường đã chạm vùng đỉnh lịch sử và khả năng vượt đỉnh là khá cao khi nhóm VIC tiếp tục đi lên và các thông tin về chiến sự có dấu hiệu hạ nhiệt. Tuy nhiên, thị trường vẫn có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh trong tuần tới khi tín hiệu quá mua đã xuất hiện ở nhóm VIC.

**Ý tưởng đầu tư:** Nhà đầu tư nên hạn chế tham gia mạnh vào các cổ phiếu tăng nóng trong bối cảnh độ lan tỏa của thị trường còn kém. Với vị thế trung hạn, ưu tiên tập trung vào nhóm cổ phiếu đang ở vùng giá thấp và có KQKD Q1 tăng trưởng mạnh mẽ như nhóm ngân hàng có room tín dụng cao và nhiều câu chuyện tích cực, bất động sản định giá thấp, thép và bán lẻ.

Tên chỉ số	Giá đóng cửa 1W	% Thay đổi				Xu hướng	Định giá		Vốn hóa (Tỷ USD)
		1M	3M	YTD	P/E		P/B		
VN-Index	1,915	2.9	8.6	8.7	6.9		15.6	2.2	341
Upcom Index	127	-0.4	-0.5	1.2	5.0		11.8	1.5	25
HNX Index	246	-1.7	-2.7	-3.8	-0.9		13.5	1.4	15
VN30 Index	2,074	2.4	7.2	6.5	2.0		13.8	2.2	247
S&P 500 Index	7,337	1.5	8.2	5.8	7.2		28.7	5.7	65,416
STOXX Europe 600 Index	611	-0.1	-0.4	-1.0	3.1		17.6	2.4	18,570
Hang Seng	26,394	2.4	1.9	-0.6	3.0		13.9	1.4	4,007
Nikkei 225	62,714	5.4	11.4	15.6	24.6		24.5	3.0	6,319
SHCOMP Index	4,180	1.6	4.6	2.8	5.3		1.6	1.6	9,787
STI Index	4,930	0.2	-1.5	-0.3	5.9		17.0	1.6	581
KOSPI Index	7,498	13.6	27.7	47.3	77.9		20.0	2.3	4,060

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA

☎ (84-28) 5808 7603

✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,  
Cập nhật báo cáo mới nhất

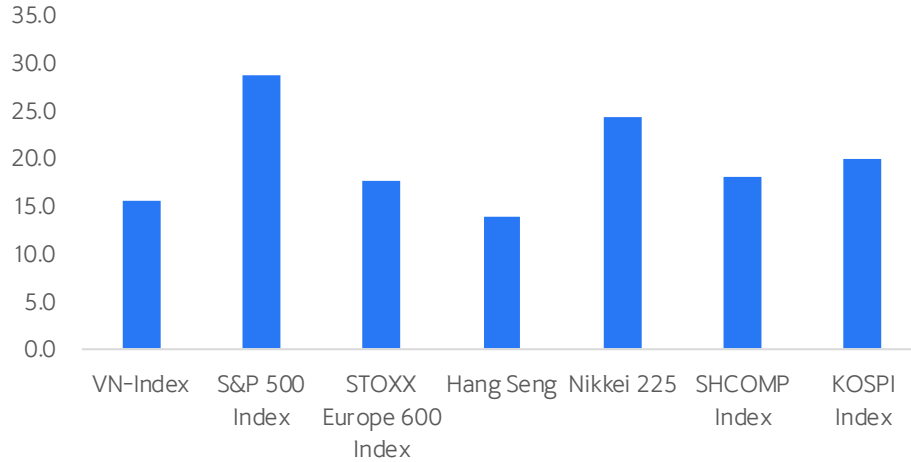


Bấm vào hình hoặc quét QR

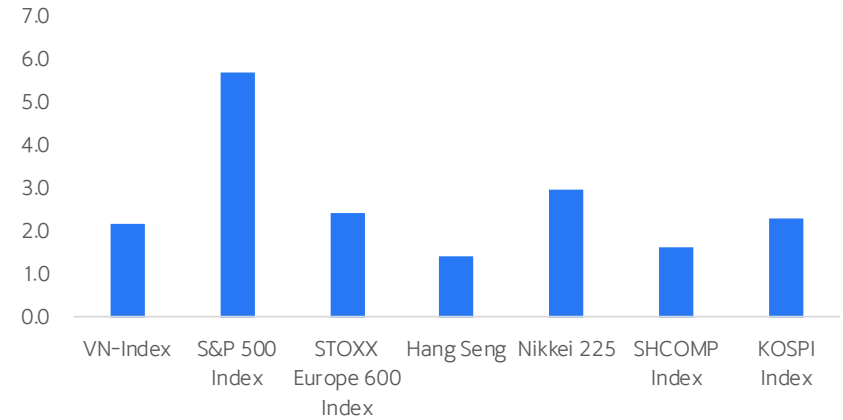
Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá			Vốn hóa (Tỷ VND)	
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E		P/B
Large Cap	3.6	9.8	10.9	9.2	18.4	-0.8	-10.9	-19.1	91.1	1.0	16.4	2.5	8,388,838
Mid Cap	-0.7	-2.9	-4.7	-0.3	6.9	-9.1	-28.5	-34.4	8.4	-0.8	11.0	1.2	544,925
Small Cap	-0.9	-0.4	-3.6	-3.8	-15.2	-13.4	-17.6	-22.7	0.5	-0.2	11.2	0.7	68,384
Theo ngành													
Tên ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá			Vốn hóa (Tỷ VND)	
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E		P/B
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	11.6	5.6	16.6	6.0	45.4	17.8	-9.2	-8.2	6.8	1.3	17.0	2.4	280,056
Dầu khí	6.7	-6.2	-9.4	35.6	17.9	29.5	-33.6	-41.4	3.6	0.0	24.7	2.2	194,835
Bất động sản	6.0	31.8	55.4	22.1	1.0	13.2	37.7	24.1	24.0	-3.8	36.2	4.0	2,853,945
Ngân hàng	2.8	2.7	-1.4	4.8	13.8	-8.9	-14.7	-26.6	24.6	-0.7	9.8	1.6	2,687,474
Hóa chất	2.6	2.7	-6.3	22.5	15.0	7.3	-42.0	-41.8	3.4	-0.1	16.3	1.9	233,363
Du lịch và Giải trí	2.1	8.0	5.4	-8.5	16.5	23.7	28.0	11.6	2.0	0.0	27.1	5.0	345,260
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.9	-3.5	-6.6	2.4	-24.2	-35.0	-53.7	-61.0	0.6	-0.3	10.7	1.6	60,671
Tài chính	1.9	-2.2	4.5	7.5	72.2	-18.3	-33.7	-38.2	10.7	3.4	16.9	1.9	527,884
Tiện ích	0.8	-4.2	-23.7	0.3	147.1	95.0	1.8	-11.6	2.9	1.5	13.0	1.9	326,578
Tài nguyên cơ bản	0.4	0.4	3.0	6.2	41.3	-29.2	-34.3	-36.1	4.6	0.3	14.3	1.5	256,349
Dược và Y tế	0.0	-2.5	-7.0	-3.2	61.4	-6.0	22.0	20.6	0.2	0.1	18.2	2.1	38,909
Ô tô & Phụ tùng	-0.2	-3.6	3.5	3.5	-26.2	-32.5	-30.1	-25.2	0.3	-0.2	3.8	1.0	17,919
Thực phẩm và đồ uống	-0.7	-1.7	-7.9	-9.5	16.8	1.0	-10.2	-26.5	6.2	0.0	17.0	3.1	606,364
Truyền thông	-0.8	-5.8	-16.9	-13.6	21.4	-41.6	-50.5	-56.8	0.0	0.0	22.6	0.9	4,302
Bán lẻ	-1.1	-2.2	-7.2	0.9	-3.1	-17.1	-48.3	-56.1	0.6	-0.1	6.9	3.4	44,811
Xây dựng và vật liệu	-1.5	-3.7	-2.0	-1.4	-1.1	-8.9	-0.6	-1.5	5.9	-1.1	10.9	1.4	141,993
Công nghệ Thông tin	-4.4	-5.2	-26.3	-23.4	-10.1	-7.0	-35.5	-38.9	3.2	-1.0	13.1	2.8	136,698
Bảo hiểm	-5.3	-10.3	-12.4	11.3	19.7	-11.0	-27.3	-44.7	0.3	0.0	14.7	1.8	61,873

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

### P/E



### P/B



# WEEKLY SNAPSHOT

## Sự dịch chuyển dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư



Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-64,427	17,878	17,878
Ấn độ	-649	-649	-5,870	-21,660
Indonesia	48	48	-942	-2,889
Nhật Bản*	5,070	63,373	63,373	51,681
Maylaysia	31	31	107	397
Hàn Quốc	-23	-23	571	-36,443
Sri Lanka	-8	-8	-25	-89
Đài Loan	5,536	5,536	13,959	-4,953
Thái Lan	-12	-12	-91	549
Việt Nam	-128	-128	-672	-1,780

\*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
<b>Tổng các quỹ ETF</b>	<b>2,657</b>	<b>-4.5</b>	<b>-17.6</b>	<b>-110.0</b>	<b>-672.1</b>
<b>Nước ngoài</b>	<b>1,855</b>	<b>-4.5</b>	<b>-15.0</b>	<b>-109.1</b>	<b>-542.1</b>
VanEck Vectors Vietnam ETF	591	1.9	16.1	-62.4	-63.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	427	-6.4	-29.3	-44.7	-426.9
iShares MSCI Frontier and Select EM	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	404	0.0	-1.2	-1.5	-28.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	227	0.0	0.0	0.0	-12.2
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	-0.5	-0.5	-9.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
<b>Trong nước</b>	<b>802</b>	<b>0.0</b>	<b>-2.6</b>	<b>-1.0</b>	<b>-130.0</b>
DCVMVN Diamond ETF	462	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVMVN30 ETF Fund	243	0.0	-2.7	-0.4	-117.7
SSIAM VNFIN LEAD ETF	22	0.0	0.0	1.0	-2.2
MAFN VN30 ETF	33	0.0	0.0	-2.3	-9.2
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.0	-1.0
VinaCapital VN100 ETF	27	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	10	0.0	0.1	0.7	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

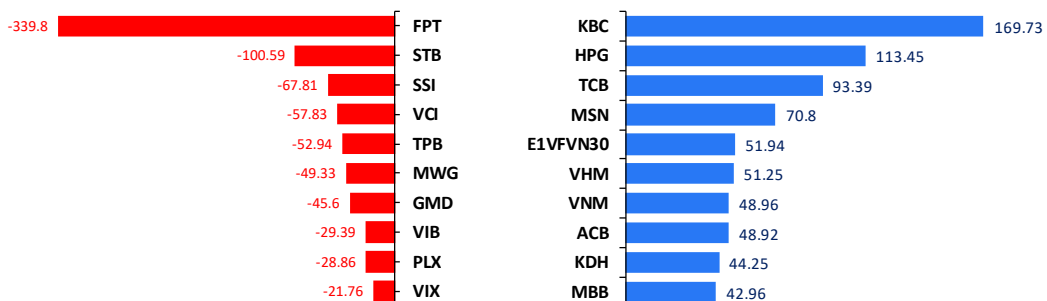
WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

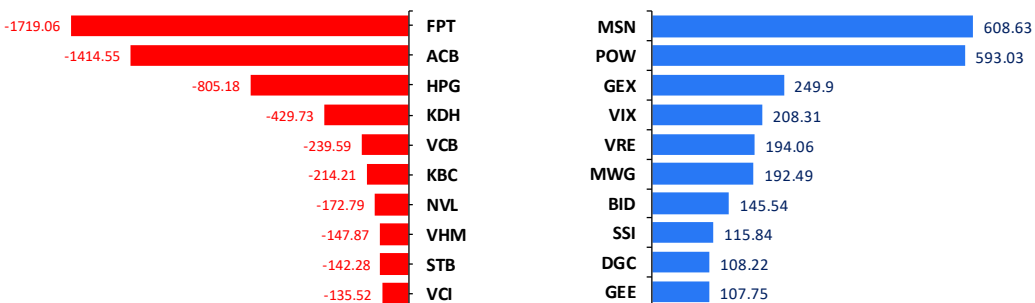
QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

### Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



### Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

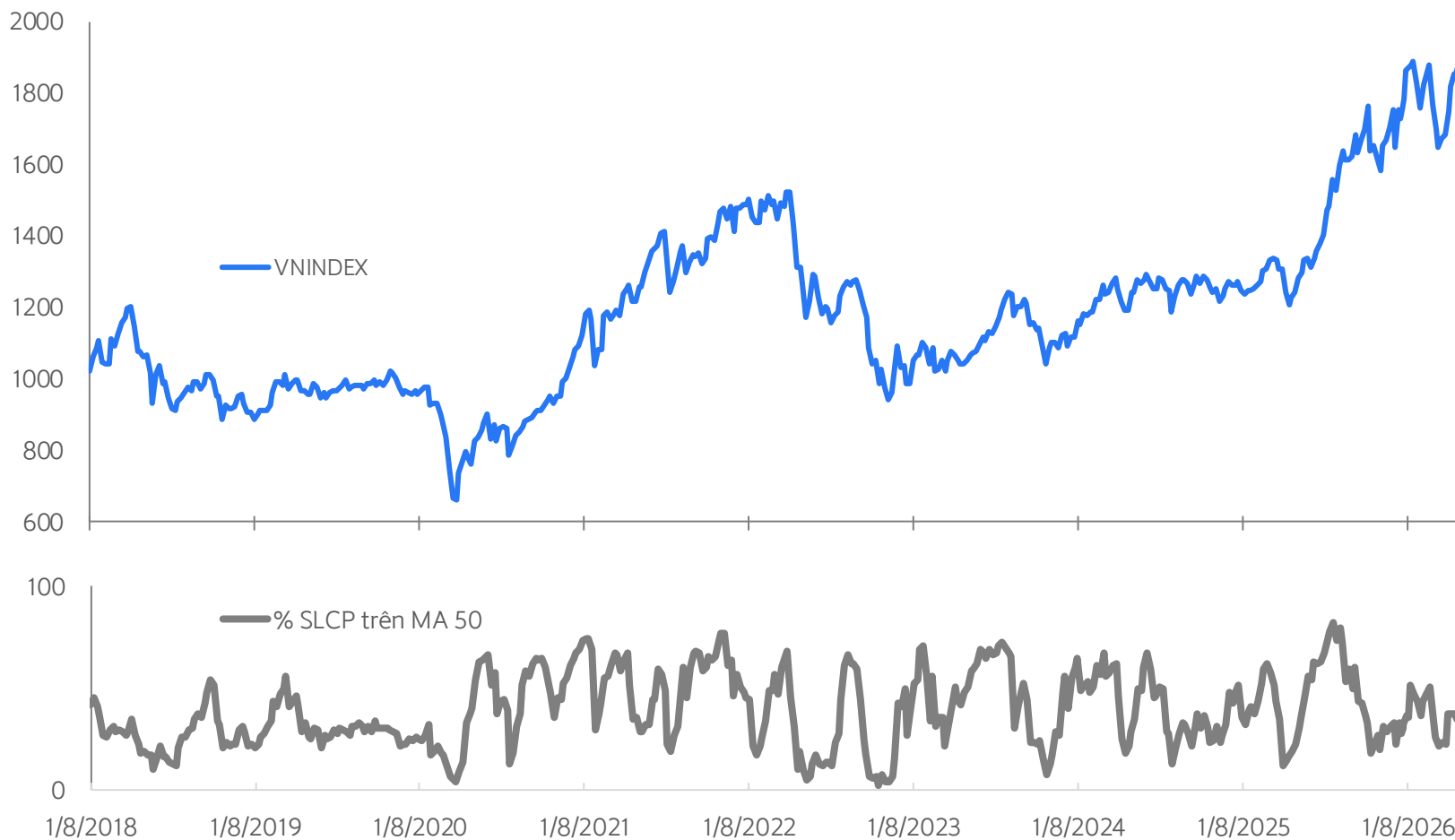
### Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	336	-687	-441	1,128
Tài nguyên Cơ bản	133	-864	933	-69
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệ	-69	283	169	-452
Y tế	0	4	-2	-2
Hóa chất	-6	30	12	-41
Dịch vụ tài chính	-65	-128	282	-154
Du lịch và Giải trí	11	-25	2,764	-2,740
Ngân hàng	135	-1,685	512	1,173
Xây dựng và Vật liệu	7	-66	385	-319
Thực phẩm và đồ uống	118	470	-368	-103
Bán lẻ	-47	194	-43	-151
Điện, nước & xăng dầu khí	41	513	-349	-164
Hàng cá nhân & Gia dụng	0	-67	33	34
Công nghệ Thông tin	-340	-1,281	864	417
Ô tô và phụ tùng	-3	-66	54	12
Bảo hiểm	1	-2	4	-2
Dầu khí	-3	-79	59	20
<b>Tổng</b>	<b>251</b>	<b>-3,457</b>	<b>4,868</b>	<b>-1,411</b>

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Chưa bao gồm dữ liệu phiên thứ 6



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Ngân hàng				Bất động sản			Bảo hiểm và dịch vụ tài chính				Tài nguyên Cơ bản và xây dựng vật liệu				Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Hàng cá nhân & gia dụng				
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
SHB	40	Weak	Weak	DXG	57	Neutral	Strong	BVH	29	Neutral	Neutral	HPG	53	Neutral	Neutral	GEX	77	Too hot	Strong
MBB	48	Neutral	Neutral	NVL	52	Weak	Strong	BMI	23	Weak	Weak	NKG	47	Neutral	Neutral	VSC	41	Weak	Weak
HDB	63	Strong	Strong	DIG	52	Neutral	Neutral	BIC	49	Strong	Strong	HSG	58	Neutral	Strong	PVT	48	Neutral	Weak
VPB	57	Neutral	Strong	VRE	74	Too hot	Strong	VIX	63	Strong	Strong	SMC	41	Weak	Neutral	GMD	68	Strong	Strong
MSB	76	Strong	Strong	PDR	52	Neutral	Neutral	SSI	51	Neutral	Neutral	CII	48	Neutral	Strong	HAH	53	Neutral	Neutral
TCB	61	Strong	Strong	VIC	76	Too hot	Strong	VND	50	Neutral	Neutral	HHV	47	Neutral	Neutral	GEE	70	Too hot	Strong
EIB	48	Neutral	Neutral	KDH	32	Weak	Weak	VCI	43	Weak	Weak	VCG	49	Neutral	Neutral	VOS	42	Neutral	Weak
ACB	41	Neutral	Neutral	VHM	72	Too hot	Strong	HCM	65	Strong	Strong	PCI	22	Weak	Weak	APH	56	Neutral	Neutral
TPB	42	Neutral	Neutral	TCH	50	Neutral	Strong	TCX	48	Neutral	Weak	FCN	51	Neutral	Neutral	VTP	39	Weak	Weak
STB	69	Too hot	Strong	KBC	50	Neutral	Neutral	ORS	52	Neutral	Neutral	VGC	47	Neutral	Weak	SBG	54	Neutral	Neutral
CTG	61	Neutral	Strong	HDG	32	Weak	Weak	VDS	36	Weak	Weak	DPG	49	Neutral	Neutral	REE	39	Weak	Weak
VIB	37	Weak	Weak	HDC	47	Neutral	Neutral	FTS	44	Neutral	Weak	CTD	40	Weak	Weak	PAC	36	Weak	Weak
SSB	49	Neutral	Neutral	NLG	36	Weak	Weak	CTS	47	Neutral	Weak	CTR	42	Neutral	Neutral	TV2	32	Weak	Weak
VCB	53	Neutral	Neutral	DXS	56	Neutral	Strong	BSI	44	Neutral	Neutral	HTI	38	Weak	Weak	TCM	43	Neutral	Weak
NAB	78	Strong	Strong	NTL	46	Neutral	Neutral	TCI	72	Strong	Strong	CTI	38	Neutral	Weak	TLG	53	Neutral	Neutral
OCB	48	Neutral	Neutral	SIP	43	Weak	Neutral	TVB	53	Neutral	Neutral	BMP	59	Strong	Strong	PNJ	47	Neutral	Weak
BID	60	Strong	Neutral	SZC	33	Weak	Weak	DSE	39	Weak	Weak					MSH	42	Neutral	Neutral
LPB	73	Too hot	Strong	BCM	41	Neutral	Weak												
Công nghệ thông tin và bán lẻ				Dầu khí & điện nước và Tiện ích			Thực phẩm và đồ uống				Truyền thông và y tế				Du lịch & giải trí và Ô tô phụ tùng				
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
FPT	38	Weak	Weak	PVD	39	Weak	Weak	MSN	61	Neutral	Strong	YEG	39	Weak	Weak	VPL	66	Too hot	Strong
SAM	42	Neutral	Neutral	BSR	49	Neutral	Weak	VNM	44	Neutral	Neutral	DCL	31	Neutral	Weak	VJC	54	Neutral	Strong
ELC	38	Weak	Weak	PLX	39	Weak	Weak	DBC	41	Neutral	Weak	DBD	41	Neutral	Neutral	HVN	46	Neutral	Neutral
CMG	39	Neutral	Weak	POW	61	Strong	Strong	BAF	45	Neutral	Neutral	TNH	41	Neutral	Weak	SCS	37	Neutral	Weak
MWG	52	Neutral	Neutral	NT2	30	Weak	Weak	SAB	50	Neutral	Neutral	JVC	26	Weak	Weak	VNG	47	Neutral	Neutral
DGW	42	Weak	Weak	GAS	39	Weak	Weak	ANV	41	Weak	Weak					HAX	46	Neutral	Neutral
PET	61	Strong	Strong	GEG	38	Weak	Weak	VHC	48	Neutral	Neutral					DRC	30	Weak	Weak
FRT	40	Neutral	Weak	PPC	38	Neutral	Weak	MCH	23	Weak	Weak								

### Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	NLG	26.5	34	27.6	28.3%	NLG đang được chiết khấu sâu và đang có dấu hiệu tạo đáy. Phù hợp với nhà đầu tư mua nắm giữ lâu dài. Điểm mua ngắn hạn cần chờ thêm
2	KDH	24.25	34	NA	NA	Nhóm bất động sản bị chiết khấu mạnh. KDH có sức khỏe tài chính lành mạnh được kì vọng là khoản đầu tư trung dài hạn. Chờ đợi các tín hiệu kĩ thuật trong ngắn hạn có thể mở mua mới
3	HPG	27.85	30.4	27.6	9.2%	Kì vọng KQKD Q1 tăng trưởng ấn tượng, Cổ phiếu đã quay lại xu hướng tăng nhưng cần xem xét kháng cự tâm lý vùng 28 - 29
4	HDB	27.35	30.5	27.1	11.5%	Một trong ba ngân hàng được cấp room tín dụng cao trong 2026 cùng rất nhiều câu chuyện mới. HDB đang trong cấu trúc tăng với thanh khoản cải thiện đáng kể.

### HSX

#### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VNE	Xây dựng và Vật liệu	3.21 - 8.62	3.2	-23.8%
2	NVL	Bất động sản	10.00 - 21.00	17.2	-16.1%
3	CTD	Xây dựng và Vật liệu	66.38 - 93.88	76.8	-11.5%
4	ABR	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.50 - 47.65	13.0	-10.0%
5	JVC	Y tế	3.80 - 9.10	3.8	-8.9%

\* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

#### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.6%	8.0	4.08 - 7.96	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	ASP
28.1%	128.0	43.71 - 140.57	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	GEE
24.2%	33.5	19.24 - 45.31	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	GEX
13.2%	6.5	5.02 - 8.10	Bất động sản	TEG
12.9%	6.5	4.03 - 9.23	Hóa chất	HII

### HNX

#### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TJC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.60 - 32.80	12.3	-24.1%
2	PDB	Xây dựng và Vật liệu	11.20 - 31.80	19.7	-21.8%
3	VLA	Công nghệ Thông tin	7.50 - 13.00	9.0	-18.2%
4	KSF	Bất động sản	60.00 - 101.60	80.0	-13.0%
5	PGS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	28.20 - 56.90	50.0	-10.7%

#### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
22.0%	13.3	9.73 - 13.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	GIC
17.8%	5.3	3.90 - 9.09	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DL1
11.9%	11.3	6.30 - 11.90	Xây dựng và Vật liệu	SCI
10.0%	34.1	30.20 - 45.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	NBW
9.2%	8.3	7.60 - 28.80	Xây dựng và Vật liệu	SDU

### Upcom

#### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.00 - 14.70	6.0	-40.0%
2	UPC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.00 - 31.30	20.0	-34.9%
3	NAU	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.50 - 26.10	7.0	-34.0%
4	LMC	Tiêu dùng không thiết yếu	4.60 - 15.50	6.7	-26.4%
5	TTD	Y tế	69.10 - 168.00	103.8	-26.0%

#### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
40.0%	2.1	0.80 - 5.80	Y tế	MEF
39.5%	30.0	19.60 - 41.10	Xây dựng và Vật liệu	GND
37.5%	2.2	0.70 - 2.20	Tài nguyên Cơ bản	BCB
31.9%	67.8	10.00 - 67.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VXT
29.3%	30.0	10.70 - 30.00	Hóa chất	HNP

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

### Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,232.7	816.2	57.4	3.65 - 5.73	7.3
2	ASM	Tập đoàn Sao Mai	Thực phẩm và đồ uống	4,450.9	395.0	6.1	5.30 - 8.67	7.6
3	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	Bán lẻ	1,707.6	355.7	71.8	56.60 - 78.90	1.4
4	PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	19,416.6	255.6	63.9	44.80 - 69.90	4.1
5	PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	45,619.6	252.8	32.8	23.25 - 35.60	4.0
6	POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	233,495.9	250.1	14.0	10.46 - 16.85	10.7
7	PET	PETROSETCO	Bán lẻ	48,502.6	169.5	49.1	19.25 - 53.20	4.9
8	VDS	Chứng khoán Rồng Việt	Dịch vụ tài chính	10,381.4	164.8	13.9	12.68 - 26.60	-3.8
9	ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	22,996.5	147.1	13.5	8.15 - 17.00	2.7
10	GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	170,831.7	130.6	128.0	43.71 - 140.57	28.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

### Tỷ giá

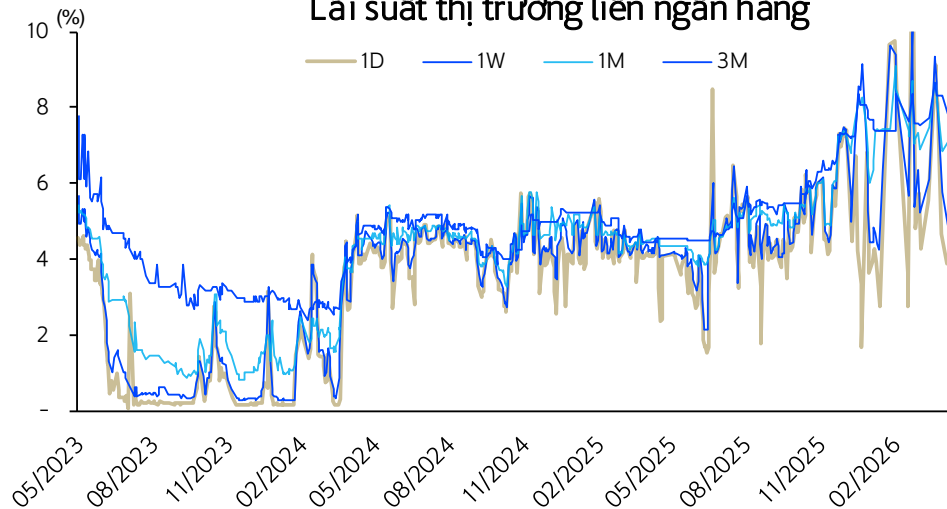
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	98.11	-0.1	-1.0	0.5	-0.2	
VND/USD	26,311	-0.2	-0.1	1.5	0.0	
KRW/USD	1,468.30	-0.6	-0.6	0.7	2.0	
JPY/USD	156.82	-0.1	-1.1	0.6	0.1	
EUR/USD	0.85	-0.2	-0.7	1.5	0.0	
SGD/USD	1.27	-0.3	-0.4	0.2	-1.3	
CNY/USD	6.80	-0.4	-0.4	-1.7	-2.6	

### Hàng hóa

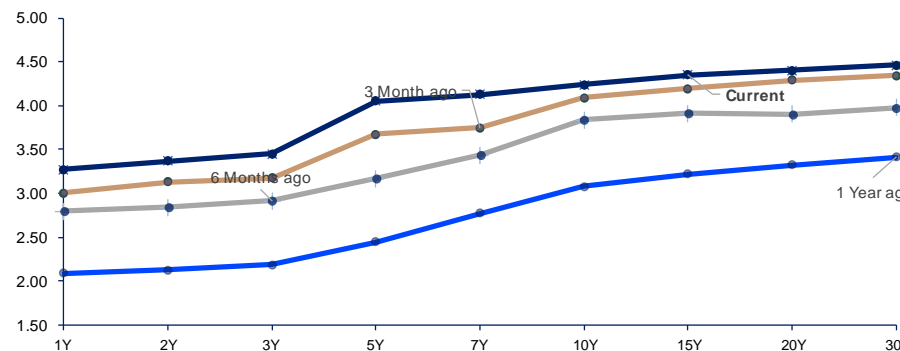
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	95.27	-6.5	0.9	49.9	65.9	
Xăng	346.50	-3.6	15.3	77.4	103.2	
Gas	2.78	0.0	2.0	-18.8	-24.6	
Than	132.20	-1.3	-4.5	14.4	23.0	
Vàng	4,712.96	2.1	-0.1	-6.8	9.1	
Bạc	79.93	6.1	7.8	-4.2	11.5	
Platinum	2,049.91	3.0	0.8	-3.4	-0.5	
Quặng sắt	110.95	3.5	2.4	10.8	3.6	
Thép cán	3,487.00	2.6	6.0	6.8	6.6	
Lúa mì	601.75	NA	0.6	13.6	18.7	
Ngô	454.00	NA	1.5	5.5	3.1	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

### Lãi suất thị trường liên ngân hàng



### Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	3.27	3.37	3.45	4.05	4.13	4.24	4.35	4.20	3.91
Thay đổi (WoW)	1.00	1.10	-1.70	-0.70	-0.10	-0.10	1.10	0.50	-0.80

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

## SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,  
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.  
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,  
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,  
Hanoi, Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000



## Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

## Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.